

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG
(Kèm theo Giấy rút dự toán/ủy nhiệm chi số 90 ngày 23 tháng 12 năm 2025)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Tiểu học Thanh Nưa

2. Mã đơn vị : 1095974

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng TM : 1200 000 649 79 - Ngân hàng TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Chuyển tiền truy lĩnh tăng lương, tăng PCTN đợt 2/2025

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó							Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Tổng số			46.627.215	46.627.215							
I	Đối với công chức, viên chức			46.627.215	46.627.215							
1	Bùi Thị Kim Chi	102666888236	NH. VietinBank Điện Biên	603.158	603.158							
2	Phạm Thị Hằng	107870035855	NH. VietinBank Điện Biên	7.668.391	7.668.391							
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	104870026391	NH. VietinBank Điện Biên	336.763	336.763							
4	Nguyễn Thị Ngọc Lan	100870037192	NH. VietinBank Điện Biên	573.838	573.838							
5	Dương Thị Thu	107879430066	NH. VietinBank Điện Biên	8.194.060	8.194.060							
6	Vũ Thị Thu Hương	102002520705	NH. VietinBank Điện Biên	525.669	525.669							
7	Nguyễn Thuý Hà	104870025256	NH. VietinBank Điện Biên	525.669	525.669							
8	Lê Thị Huệ	101870035154	NH. VietinBank Điện Biên	528.811	528.811							
9	Vũ Thị Hồng	104870034898	NH. VietinBank Điện Biên	7.522.642	7.522.642							
10	Khổng Thị Hồng	108872856492	NH. VietinBank Điện Biên	349.173	349.173							
11	Trần Thị Thuý	106870028576	NH. VietinBank Điện Biên	7.549.854	7.549.854							
12	Phạm Thị Thu	106874184674	NH. VietinBank Điện Biên	9.299.582	9.299.582							
13	Hoàng Thị Loan	104880169345	NH. VietinBank Điện Biên	153.303	153.303							
14	Nguyễn Thị Huệ	0914045188	NH. VietinBank Điện Biên	1.118.520	1.118.520							
15	Nguyễn Thị Hường	106002382700	NH. VietinBank Điện Biên	1.677.780	1.677.780							

II.	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ - CP										
III.	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 111/2022/NĐ - CP										
IV	Đối với lao động thường xuyên theo hợp đồng										
V	Thanh toán cá nhân khác										

Tổng số tiền bằng chữ: (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm mười năm đồng chẵn)

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

- Tổng số biên chế công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền giao: 23 biên chế**
Số biên chế công chức, viên chức tăng (giảm) trong tháng: 0 biên chế
- Tổng số hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao: 02 Hợp đồng**
Số hợp đồng lao động tăng (giảm) trong tháng: 0 Hợp đồng
- Số tiền đã chuyển lương và phụ cấp lương tháng trước: đ**
- Số tiền chuyển lương và phụ cấp lương trong tháng: đ**
 - Số tiền tăng: đ
 - Số tiền giảm: đ
 - Số tiền tăng (giảm) so với tháng trước: đ
- Tổng số tiền chuyển: 46.627.215đ**

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)



Cao Thị Hà

Giao dịch viên

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)



Cao Thị Hà

Ngày tháng năm 2025

Giám đốc KBNN khu vực X

Ngày 23 tháng 12 năm 2025

